TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CỬA LÒ – TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2017/QĐST- HNGĐ	*Cửa Lò, ngày 22 tháng 08 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 07 năm 2017; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khối T, phường N, thị xã C, tỉnh N

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang N Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khối T, phường N, thị xã C, tỉnh N

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quang N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quang N thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Quang P, sinh ngày 14/8/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức cấp

dưỡng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ 15/8/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quang N thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quang N không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị T thuận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 6.300.000đ *(Sáu triệu ba trăm ngàn đồng)* chị T đã nộp tại Chi chục thi hành án dân sự Thị xã C theo biên lai số 0001842 ngày 26 tháng 7 năm 2017. Trả lại cho chị Hoàng Thị T số tiền 6.150.000đ (Sáu triệu một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị Hoàng Thị T đã nạp đủ án phí.

Anh Nguyễn Quang N phải chịu chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã C;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS Thị xã. C*
- *UBND phường N;*
- *TAND tỉnh N;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thế Lan